UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN QUẢN LÝ QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Số: 18 /QĐ-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" tỉnh Đắk Lắk

BAN QUẢN LÝ QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11, ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 45/2006/NĐ-CP, ngày 28/4/2006 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Quản lý và sử dụng quỹ "Đền ơn đáp nghĩa";

Xét đề nghị của Thường trực Ban Quản lý quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 27/TTr-SLĐTBXH ngày 27/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thường trực và các thành viên Ban Quản lý Quỹ, Văn phòng Ban Quản lý Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT Tỉnh uỷ (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ QĐƠĐN tỉnh;
- UBND các huyện, tx, tp;
- VP UBND tỉnh:
  + CVP, PCVP;
  + Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, Sở LĐTBXH, KGVX(Th.70 b)

TM. BAN QUẢN LÝ
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
H' Yim Kđoh

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN QUẢN LÝ QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /QĐ- BQL ngày 06/4/2018 của Ban Quản lý Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" tỉnh Đắk Lắk)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Đắk Lắk được xây dựng bằng sự đóng góp tự nguyện theo trách nhiệm và tình cảm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để cùng Nhà nước chăm sóc người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh được vận động mỗi năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ (27 tháng 7); tổ chức, cá nhân có thể ủng hộ một hoặc nhiều lần trong một năm, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa không cho vay để sinh lời, kết dư Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được luân chuyển sang năm tiếp theo.

Điều 3. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh không thuộc ngân sách nhà nước, Quỹ được hạch toán độc lập, thực hiện theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp hiện hành và báo cáo theo quy định của Pháp luật kế toán. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để theo dõi việc thu, chi và được sử dụng con dấu riêng.

Điều 4. Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh thực hiện việc quản lý, sử dụng Quỹ; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG ĐÓNG GÓP QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA TỈNH

Điều 5. Đối tượng được vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa bao gồm:

1. Công dân Việt Nam đang làm việc tại:

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh;
- Cơ quan quân sự và công an cấp tỉnh;
- Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý;
- Cơ sở văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác thuộc địa bàn cấp tỉnh.

2. Các doanh nghiệp do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa hoan nghênh và tiếp nhận tinh thần tự nguyện ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của các đối tượng quy định tại Điều này và tất cả các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Điều 6. Các đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp Quỹ:

1. Người dưới 18 tuổi, người trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam;

2. Các đối tượng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

3. Người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

4. Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp Xã hội;

5. Học sinh, sinh viên đang học ở các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề và các trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ "ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA" TỈNH

Điều 7. Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19/01/2015, của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Đắk Lắk, bao gồm: Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách khối Văn hóa - Xã hội làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban thường trực, đại diện lãnh đạo Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm Phó Trưởng ban, đại diện Sở Tài Chính, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Đài Phát thanh và truyền hình, Báo Đắk Lắk, Tỉnh đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Liên đoàn Lao động tỉnh làm thành viên.

Thường trực Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

Bộ phận giúp việc cho Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh là Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh, đặt tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; do Trưởng ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh quyết định thành lập, gồm một số cán bộ, công chức kiêm nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa":

1. Chỉ đạo việc vận động xây dựng, quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa"; kiểm tra các hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, đảm bảo thu, chi theo đúng chế độ quy định, chấp hành đúng chế độ kế toán tài chính hiện hành.

2. Lập dự toán, quyết toán thu, chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa hàng năm gửi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương, UBND tỉnh và Sở Tài Chính.

3. Tổ chức kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi của Quỹ đúng chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp theo quy định hiện hành.

4. Đề nghị khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích; kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

Điều 9. Nhiệm vụ của Thường trực Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa:

1. Nhiệm vụ chung:

a) Tham mưu tổ chức việc vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Quy chế này.

b) Thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý quỹ theo Điều 8 của Quy chế này.

c) Hàng năm, lập kế hoạch, chương trình vận động và thu chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.

d) Tổng hợp tình hình thu, chi hàng tháng, quý, năm Quỹ Đền ơn đáp nghĩa báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Nhiệm vụ của Trưởng Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: Là chủ tài khoản của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế của Ban Quản lý Quỹ.

- Tổ chức điều hành và thực hiện việc phê duyệt các khoản thu, chi theo quy định.

- Chủ trì, điều hành họp Ban Quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa định kỳ theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Quản lý quỹ.

b) Nhiệm vụ của Phó trưởng Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa:

- Phó Trưởng Ban Thường trực được phép phê duyệt các khoản thu, chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 và các trường hợp khác khi được sự ủy quyền của Trưởng Ban; thay mặt Trưởng Ban giải quyết các công việc khi Trưởng Ban vắng, trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của Văn phòng Quỹ.

- Phó Trưởng Ban Thường trực và Phó Trưởng Ban có trách nhiệm ra lời kêu gọi, đôn đốc, theo dõi việc vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh.

Điều 10. Nhiệm vụ của Văn phòng Ban quản lý Quỹ:

1. Quản lý tài khoản và con dấu của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh;

2. Tổ chức thu, chi, hạch toán kế toán theo chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

Điều 11. Các thành viên Ban Quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa

1. Thực hiện nhiệm vụ phân công hàng năm của Trưởng Ban quản lý.

2. Tham gia công tác vận động và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ngành mình thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

3. Tham gia công tác kiểm tra, kiểm soát việc triển khai thực hiện vận động đóng góp Quỹ cũng như quản lý, sử dụng Quỹ tại các huyện, thị xã, thành phố.

4. Phối hợp với các Phó Trưởng Ban quản lý thực hiện tốt việc chỉ đạo, kiểm tra thực hiện vận động và quản lý Quỹ, báo cáo thường xuyên về Văn phòng Ban để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Chuẩn bị tốt nội dung và tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban quản lý theo định kỳ, hoặc đột xuất khi có yêu cầu triệu tập của đồng chí Trưởng ban.

Điều 12. Định kỳ mỗi năm, Ban Quản lý Quỹ tổ chức họp một lần để nghe báo cáo tình tình thu, chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn, đồng thời quyết định phương án huy động, quản lý thu, chi Quỹ. Trên cơ sở phương án sử dụng Quỹ được Ban Quản lý Quỹ phê duyệt.

Chương IV
MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG QUỸ "ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA" VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ

Điều 13. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được sử dụng chi cho các mục đích được quy định tại Điều 9 Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ gồm:

1. Tu bổ nghĩa trang, đài tưởng niệm, xây dựng nhà bia ghi tên liệt sĩ.

2. Hỗ trợ để xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ.

3. Thăm hỏi người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ khi ốm đau, hỗ trợ khám chữa bệnh và khi qua đời mà gia đình gặp khó khăn.

4. Giúp đỡ người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ khi gặp khó khăn trong đời sống.

5. Hỗ trợ những địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng mà nguồn vận động ủng hộ thấp.

6. Chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa như: tập huấn nghiệp vụ, văn phòng phẩm, tài liệu, công tác phí... và các hoạt động tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng cho người trực tiếp thu, quản lý nguồn thu.

Các khoản chi quy định tại khoản 6 Điều này không được vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Điều 14. Mức chi cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ công tác tu bổ, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ và hỗ trợ những địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng:

Căn cứ nguồn kinh phí huy động được và đề xuất của chính quyền địa phương đơn vị đề nghị hỗ trợ tu bổ, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ; hỗ trợ những địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng mà nguồn vận động ủng hộ thấp. Thường trực Ban Quỹ Đền ơn đáp nghĩa có trách nhiệm kiểm tra tình hình thực tế và báo cáo Trưởng Ban quản lý Quỹ để tổ chức cuộc họp xin ý kiến thống nhất hỗ trợ.

2. Chi hỗ trợ xây nhà tình nghĩa không quá 50.000.000 đồng; sửa chữa nhà không quá: 25.000.000 đồng

3. Chi thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ khám chữa bệnh:

- Đối với những người bị bệnh nan y, hiểm nghèo: Mức hỗ trợ không quá 15.000.000 đồng/đối tượng.

- Đối với những trường hợp ốm đau kinh niên: Mức hỗ trợ không quá

5.000.000 đồng/đối tượng.

Chi thăm hỏi, hỗ trợ khi đối tượng qua đời mà gia đình có hoàn cảnh khó khăn: không quá 5.000.000 đồng/đối tượng.

4. Chi trợ cấp khó khăn trong đời sống: Mức hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/đối tượng.

5. Hỗ trợ các địa phương có nhiều đối tượng chính sách có công mà nguồn vận động quỹ tại địa phương thấp (căn cứ vào nguồn quỹ của tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương, Ban quản lý Quỹ sẽ họp để thống nhất mức hỗ trợ).

6. Các khoản chi tại Khoản 6, Điều 13 được thanh toán theo chứng từ thực tế và không được vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Điều 15. Đối tượng, điều kiện xét hỗ trợ cải thiện nhà ở, trợ cấp khó khăn hoặc thăm hỏi khi ốm đau và hỗ trợ khám, chữa bệnh được quy định cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ gồm:

- Người hoạt động Cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Cán bộ lão thành cách mạng);

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 (Cán bộ tiền khởi nghĩa);

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- Thân nhân liệt sĩ gồm: cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con liệt sĩ, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ;

- Thương binh, bệnh binh;

- Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Người có công giúp đỡ Cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng, và đã hưởng trợ cấp một lần (còn sống).

- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng nhất hoặc Huân chương kháng chiến hạng nhất.

- Thân nhân của mẹ VNAH (đang đảm nhận thờ cúng mẹ VNAH); vợ hoặc chồng, con của thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ thương tật, bệnh tật 61% trở lên hiện nay đang hưởng tuất;

- Con đẻ của Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

2. Điều kiện xét hỗ trợ:

Người có công với Cách mạng và thân nhân của họ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bản thân và gia đình không thể tạo lập được nhà ở hoặc bị mất nhà do thiên tai, hoả hoạn; bị ốm đau, bệnh tật phải điều trị dài ngày; gia đình gặp khó khăn về kinh tế... thì tùy theo điều kiện, hoàn cảnh và công lao của từng người để xét hỗ trợ cải

thiện nhà ở, trợ cấp khó khăn, hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh...

3. Hồ sơ và quy trình xét hỗ trợ:

- Đối với việc đề nghị hỗ trợ cải thiện nhà ở (làm nhà, sửa chữa nhà ở): Đối tượng làm đơn đề nghị hỗ trợ (có xác nhận của Chính quyền địa phương nơi cư trú), nộp UBND cấp xã; UBND cấp xã tổng hợp gửi đến Phòng Lao động – TBXH cấp huyện; trên cơ sở đó, Phòng Lao động –TBXH phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra tình hình thực tế hoàn cảnh gia đình của đối tượng (có biên bản cụ thể). Trên cơ sở đó, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm văn bản đề nghị mức hỗ trợ gửi kèm hồ sơ trình Ban quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh xem xét giải quyết (qua Văn phòng Quỹ).

Sau khi nhận được Hồ sơ, Văn phòng Quỹ tham mưu cho Ban quản lý Quỹ hỗ trợ kinh phí theo đúng thẩm quyền.

- Đối với việc hỗ trợ kinh phí chữa bệnh, khó khăn đột xuất: Đối tượng làm đơn đề nghị hỗ trợ, có xác nhận của Chính quyền địa phương nơi cư trú, kèm hồ sơ, bệnh án hoặc chứng từ điều trị bệnh (nếu bị ốm đau bệnh tật) nộp UBND cấp xã; UBND cấp xã tổng hợp gửi Phòng Lao động – TBXH cấp huyện; trên cơ sở đó, Phòng Lao động – TBXH làm văn bản đề nghị mức hỗ trợ gửi kèm hồ sơ trình Ban quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh xem xét giải quyết (qua Văn phòng Quỹ). Sau khi nhận được Hồ sơ, Văn phòng Quỹ tham mưu cho Ban quản lý Quỹ hỗ trợ kinh phí theo đúng thẩm quyền.

Một số trường hợp chưa được rõ ràng, cụ thể, Văn phòng Quỹ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi đối tượng cư trú để kiểm tra tình hình thực tế về hoàn cảnh gia đình.

- Đối với một số trường hợp đối tượng gửi đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí đến cấp Trung ương; cấp tỉnh (Tỉnh ủy, HĐND, UBND) và được chuyển về Sở Lao động – TBXH xử lý, Văn phòng Ban quản lý Quỹ hướng dẫn đối tượng thiết lập hồ sơ theo quy trình hoặc tổ chức kiểm tra tình hình thực tế hoàn cảnh gia đình trước khi hỗ trợ.

Quy trình này được áp dụng thực hiện đối với những trường hợp đã được hỗ trợ, nhưng hoàn cảnh quá khó khăn và vượt quá khả năng hỗ trợ của cấp huyện.

Điều 16. Thẩm quyền ký Quyết định hỗ trợ kinh phí:

1. Trưởng ban (Phó chủ tịch UBND tỉnh): Ký quyết định hỗ trợ mức từ 20.000.000 đồng trở lên.

2. Phó Trưởng Ban thường trực (Giám đốc Sở Lao động – TBXH): Ký quyết định hỗ trợ mức dưới 20.000.000 đồng và các trường hợp khác khi được sự ủy quyền của Trưởng ban.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban, các thành viên và Văn phòng Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.

1. Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong

Quy chế này; báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Văn phòng Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh căn cứ các nội dung nêu trên chủ động tham mưu các nội dung chỉ đạo hoạt động của Ban Quản lý Quỹ và hướng dẫn Ban Quản lý Quỹ tại các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy chế hoạt động đảm bảo phù hợp trên từng địa bàn.

Điều 18. Khen thưởng: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích tốt, tiêu biểu trong việc đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh; các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt các quy định, quy chế trong công tác quản lý, điều hành có hiệu quả Quỹ được xét khen thưởng theo chế độ quy định của Nhà nước.

Điều 19. Xử lý vi phạm: Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ vận động xây dựng Quỹ; quản lý và sử dụng Quỹ nếu vi phạm, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 20. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và các ngành chức năng liên quan có trách nhiệm theo dõi kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện thu, chi và quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Thường xuyên phản ánh về Thường trực Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh (thông qua Văn phòng Quỹ) để kịp thời sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Quy chế này chỉ áp dụng đối với Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh. Các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy chế hoạt động để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương./.

TM. BAN QUẢN LÝ
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
H'Yim Kđoh